

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 01

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỂM CHI TỪ
NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024**
(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 4/2025 của UBND thị xã Đức Phổ)

TT	Danh mục công trình/ Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		11.572,971	
I	Dự án chuyển tiếp		3.955	
	Đường Huỳnh Công Thiệu nối dài	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	3.000	
	Hồ chứa nước Bầu Đen	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	928	
	Tuyến đường từ nhà ông Lương đi khu thương mại huyện Đức Phổ (đợt 1 - lần 2) (Hỗ trợ chi phí bồi thường)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	27	
II	Các đồ án Quy hoạch		6.717,971	
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2045	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1.500	
2	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị phía Bắc đô thị Đức Phổ (Phổ Văn- Phổ Thuận- Phổ An - Phổ Quang	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1.510	
3	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Phổ Thạnh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1.960	
4	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm hành chính tập trung mới thị xã Đức Phổ	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	185	
5	Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu dân cư đường Phạm Hữu Nhật	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	85	
6	Lập Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Đức Phổ	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	654	
7	Trả nợ kinh phí đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực phía tây đường Huỳnh Công Thiệu (nối dài)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	823,971	
III	Lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	600	
IV	Kinh phí thuê tư vấn xác định giá đất để cụ thể để bồi thường, hỗ trợ tái định cư và đấu giá quyền sử dụng đất	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	300	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 02

**PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN TĂNG THU, TIẾT KIỆM CHI
(KHÔNG KỂ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT) NĂM 2024**

(Kèm theo Công văn số /UBND ngày 4/2025 của UBND thị xã Đức Phổ)

TT	Danh mục công trình/ Nội dung	Chủ đầu tư	Kế hoạch vốn (triệu đồng)	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		27.060	
I	Trả nợ kinh phí quy hoạch		316	
	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu vực phía tây đường Huỳnh Công Thiệu (nối dài)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	316	
II	Trả nợ đọng XDCB các xã, phường		19.658	
1	UBND phường Nguyễn Nghiêm		10.000	
2	UBND Phường Phổ Văn		980	
3	UBND phường Phổ Ninh		1.100	
4	UBND Phường Phổ Minh		2.500	
5	UBND Xã Phổ Khánh		320	
6	UBND Xã Phổ Phong		2.700	
7	UBND xã Phổ Nhơn		1.500	
8	UBND phường Phổ Hòa		433	
9	UBND phường Phổ Quang		125	
III	Chỉnh trang, phát triển đô thị		4.700	
1	Trả nợ công trình di dời hệ thống điện chiếu sáng tuyến QL1 (đoạn từ Km1088+300 đến Km1092+430 và bổ sung, lắp đặt trên các tuyến đường thị xã quản lý	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1.150	
2	Sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng tuyến đường trục chính Khu du lịch Sa Huỳnh	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	1.050	
3	Chỉnh trang đô thị trên địa bàn thị xã Đức Phổ (duy tu hệ thống thoát nước, hạ tầng giao thông)	BQL DA ĐTXD và PTQĐ	2.500	
IV	Ủy thác vốn ngân sách thị xã sang Ngân hàng Chính sách xã hội thị xã để thực hiện cho vay giải quyết việc làm		2.000	
V	Trả nợ kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện đồn điền đổi thửa và chỉnh trang đồng ruộng		285,269	
1	UBND phường Phổ Văn		34	
2	UBND xã Phổ Cường		22,269	
3	UBND xã Phổ An		103	
4	UBND xã Phổ Châu		42	
5	UBND xã Phổ Thuận		84	
VI	Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững		3,131	
VII	Hỗ trợ UBND phường Phổ Thạnh trả nợ theo Kết luận số 13/KL/TT-SKHĐT ngày 12/01/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi		97,6	